TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số:70/2023/HSST
Ngày: 31/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thị Minh Hải
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện
2. Ông Phạm Lành

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Vũ Thuỳ Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà tại điểm cầu trung tâm: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2023/HSST ngày 07/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn P, tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 10 năm 1981; Nơi thường trú: Xóm C, xã C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam;Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định được bố và con bà Trương Thị B; Vợ: Không có. Hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987, trú tại: Xóm C, xã C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Có 01 con, sinh năm 2022; Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 05/01/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên toà).

* Người chứng kiến: Ông Lương Văn V, sinh năm 1968, trú tại: TDP Đồng Bẩm, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ ngày 05/01/2023, tổ công tác của Công an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường dân sinh đoạn thuộc tổ dân phố Đồng Tâm của phường thì phát hiện một nam giới đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu đứng lại kiểm tra, người đàn ông chấp hành và tự khai tên là Trương Văn P đồng thời P tự giác giao nộp cho tổ công tác từ lòng bàn trái của P 01 gói giấy bạc màu vàng, bên

trong chứa chất bột màu trắng (P khai nhận số chất bột màu trắng trên là ma túy Heroine của P). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Văn P và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Trương Văn P có khối lượng 0,154 gam. Niêm phong ký hiệu P gửi giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 222/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu P gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,154 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn P khai nhận: Khoảng 06 giờ 15 Pt ngày 05/01/2023, P đi xe ôm từ nhà tại xóm Cổ Rùa, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên đến khu vực cầu Gia Bảy thuộc phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, P gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 100.000 đồng. Mua xong, P cầm gói Heroine trên trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về tìm nơi sử dụng nhưng khi P vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai nhận của Trương Văn P phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu P, bên trong chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu P2, bên trong chứa vỏ bì niêm phong ban đầu. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSTPTN ngày 06/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Trương Văn P về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội" Tàng trữ trái phép chất ma túy": Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn P: Từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong ký hiệu P (hoàn trả 0,144 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu P); 01(một) bì niêm phong ký hiệu P2.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí

Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.Lời nói sau cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến với vật chứng đã thu được,Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 07 giờ ngày 05/01/2023 tại khu vực đường dân sinh đoạn thuộc tổ dân phố Đồng Tâm, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, Trương Văn P có hành vi tàng trữ 0,154 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng số 65/CT-VKSTPTN ngày 06/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trương Văn P về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội nhưng không làm chủ được bản thân nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị

cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Trương Văn P trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là phù hợp.

[7].Về hình phạt bổ sung:Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, thì: "5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về việc xử lý hành vi và các đối tượng có liên quan: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Trương Văn P khai đã mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với: 01(một) bì niêm phong ký hiệu P (hoàn trả 0,144 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu P); 01(một) bì niêm phong ký hiệu P2. Xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Xử phạt: Trương Văn P 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 05/01/2023; Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) bì niêm phong ký hiệu P (hoàn trả 0,144 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu P), mặt sau phong bì có 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký của Nguyễn Minh Thanh, Mai Tố Uyên; 01(một) bì niêm phong ký hiệu P2, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên cùng chữ ký của Ma Nhật Anh, Nguyễn Hữu Hùng, Trương Văn P, Lương Văn V, Trần Đức Thủy, Nguyễn Quang Kha.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 255 ngày 14/3/2023 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Văn P phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Thái Nguyên;*
- *Công an TP. Thái Nguyên;*
-*Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;*
-*Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;*
- *THA phạt tù;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *UBND xã Cao Ngạn, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;*
- *Lưu:Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải